

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính  
đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan; căn cứ văn bản số 247/TB-VPCP ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH; trên cơ sở báo cáo của NHCSXH<sup>1</sup>, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan, ý kiến của Ban soạn thảo, Tổ biên tập và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ...../BTP-PLDSKT ngày ....../2024, Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

**1. Cơ sở chính trị**

- Tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (Chỉ thị số 40-CT/TW), Bộ Chính trị đã chỉ đạo việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH, trong đó “Nhà nước ưu tiên bảo đảm các nguồn vốn hoạt động cho NHCSXH; cấp bổ sung vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, vốn các chương trình tín dụng hằng năm, cho vay các nguồn vốn ưu đãi thời hạn dài, lãi suất thấp để cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định. NHCSXH chủ động thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả”.

<sup>1</sup> Công văn số 10128/NHCSXH-KHNV ngày 20/12/2023.

- Tại Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW (Kết luận số 06-KL/TW), Ban Bí thư tiếp tục yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp “*Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội, tạo điều kiện cho NHCSXH mở rộng huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức và xã hội*”...

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) quy định: cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Tại Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo “*Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu, sửa đổi các văn bản liên quan đến hoạt động của NHCSXH: Quy định về chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002), cơ chế quản lý tài chính, cơ chế xử lý nợ bị rủi ro*”.

- Tại Quyết định 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo “*Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; nghiên cứu, sửa đổi chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ; hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro và cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.*”

## **3. Cơ sở thực tiễn về sự cần thiết ban hành Nghị định**

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 về Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quy định các nội dung về quản lý tài chính đối với NHCSXH, bao gồm quản lý vốn, quỹ và tài sản, thu - chi tài chính, chênh lệch thu chi tài chính và trích lập các quỹ, chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán và kế hoạch tài chính.

- Sau hơn 21 năm thi hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và hơn 7 năm thi hành Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt

động quản lý tài chính của NHCSXH thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan. Quy chế quản lý tài chính đã khuyến khích NHCSXH chủ động trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện tín dụng chính sách, cũng như tạo nguồn lực cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa hoạt động của NHCSXH.

- Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, đến nay một số nội dung quy định về quản lý tài chính đối với NHCSXH quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập về: (i) trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (ii) xử lý chênh lệch thu chi; (iii) chế độ kiểm toán; (iv) trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH;...

*(Báo cáo tóm tắt tổng kết thi hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này)*

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính cho rằng việc trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH để thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg để phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, các Luật khác liên quan (Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công,..); đồng thời, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn triển khai Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg trong thời gian qua là cần thiết.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH**

### **1. Mục đích:**

Việc ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg; đồng thời nhằm xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động của NHCSXH thời gian qua; qua đó nâng cao năng lực tài chính cho NHCSXH để thực hiện tốt hơn nữa chương trình xóa đói, giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

### **2. Quan điểm :**

- *Thứ nhất*, tuân thủ theo đúng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

- *Thứ hai*, bám sát nội dung về một số chính sách chính tại hồ sơ đề nghị

xây dựng Nghị định đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời bám sát các quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để xây dựng Nghị định về chế độ quản lý tài chính cho phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.

- *Thứ ba*, đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, trong đó hướng tới phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài để có thể tổ chức, triển khai tích cực và hiệu quả chính sách an sinh xã hội của Nhà nước.

- *Thứ tư*, tiếp tục duy trì những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg để đưa vào dự thảo Nghị định; cơ bản quy định đầy đủ các nội dung tại dự thảo Nghị định để triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị định được ban hành; chỉ giao các Bộ, ngành ban hành Thông tư hướng dẫn đối với các nội dung mang tính chất kỹ thuật (ví dụ như công thức xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, mẫu biểu báo cáo (nếu cần thiết)).

- *Thứ năm*, xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định mới nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý; khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cơ chế tài chính của NHCSXH trong thời gian qua; đảm bảo cho NHCSXH quản lý chặt chẽ, an toàn và hiệu quả nguồn vốn, tài sản Nhà nước giao; đồng thời đảm bảo đồng bộ về cơ chế tài chính giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT)), thống nhất các nội dung và có tính đến yếu tố để phù hợp với đặc điểm hoạt động của NHCSXH).

### **III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

1. Căn cứ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg và Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 90/TTr-BTC ngày 25/4/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo đúng trình tự quy định tại Điều 84 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật.

2. Ngày 29/5/2024, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 247/TB-VPCP thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.

3. Triển khai ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ nêu trên, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH; đồng thời gửi lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

4. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH, Bộ Tài chính đã có văn bản số ...../BTC-TCNH ngày ...../...../2024 gửi Bộ Tư pháp để có ý kiến thẩm định.

5. Ngày ...../...../2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị định.

#### **IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH.**

##### **1. Bộ cục:**

Dự thảo Nghị định gồm 10 Chương, 40 Điều và 01 Phụ lục, cụ thể như sau:

- Chương I quy định chung về các nội dung như: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc quản lý tài chính, chế độ trách nhiệm.

- Chương II quy định về vốn, quỹ và tài sản của NHCSXH bao gồm: vốn hoạt động của NHCSXH, việc bổ sung vốn điều lệ, sử dụng vốn và tài sản, đảm bảo an toàn vốn, kiểm kê, đánh giá lại, thanh lý, nhượng bán tài sản, khấu hao tài sản cố định, đầu tư, mua sắm tài sản cố định, cho thuê, thuê tài sản, xử lý tổn thất tài sản.

- Chương III quy định về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và các dự phòng rủi ro khác trong hoạt động.

- Chương IV quy định về việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cũng như trình tự, thủ tục cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.

- Chương V quy định về thu nhập và chi phí của NHCSXH.

- Chương VI quy định về kết quả tài chính, trích lập và sử dụng các Quỹ.

- Chương VII quy định chế độ kế toán, kế hoạch tài chính, chế độ báo cáo và kiểm toán.

- Chương VIII quy định đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH.

- Chương IX quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và NHCSXH.

- Chương X quy định về điều khoản thi hành.

- Phụ lục quy định chi tiết phương thức đánh giá hiệu quả và xếp loại NHCSXH.

## ***2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định:***

Về cơ bản, dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở định hướng những chính sách, giải pháp thực hiện chính sách tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; kế thừa các quy định còn phù hợp tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 62/2016/TT-BTC và thực tế hoạt động của NHCSXH. Một số nội dung sửa đổi so với Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 62/2016/TT-BTC để phù hợp với quy định mới tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, phù hợp, đồng bộ với cơ chế tài chính chung cho 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHPT và NHCSXH) và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Về dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính xin báo cáo một số nội dung chính như sau:

### ***2.1. Về nguyên tắc quản lý tài chính***

Theo quy định tại Điều 16, Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024), ngân hàng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; được Nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán; được cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (NSNN) khác theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc; không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định các nội dung về nguyên tắc quản lý tài chính đối với NHCSXH trên cơ sở kế thừa các quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 62/2016/TT-BTC; đồng thời sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 mới được Quốc hội ban hành.

### ***2.2. Về vốn điều lệ của NHCSXH***

- Theo quy định hiện hành tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, vốn điều lệ của NHCSXH do NSNN cấp khi thành lập và được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao. Bên cạnh đó thời gian qua, việc sử dụng vốn điều lệ do NSNN cấp của NHCSXH tương đối hiệu quả, tuy nhiên quy định của pháp luật chưa có quy định việc cấp vốn điều

lệ cho NHCSXH phải căn cứ vào hiệu quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khác.

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, vốn điều lệ của ngân hàng chính sách do NSNN cấp, được bổ sung từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Từ tình hình trên, căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và tình hình thực tế, nhằm tăng cường năng lực cho NHCSXH cũng như đảm bảo việc sử dụng vốn từ NSNN được an toàn, hiệu quả và đảm bảo phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về vốn điều lệ của NHCSXH tại dự thảo Nghị định theo hướng:

+ NHCSXH được NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng với tỷ lệ tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: (i) Không có lỗ lũy kế tại thời điểm cuối năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ; (ii) Ít nhất 01 (một) trong 03 (ba) năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ có kết quả xếp loại đạt từ loại B trở lên<sup>2</sup>. Việc quy định điều kiện để được NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm nhằm tạo động lực cho NHCSXH thực hiện tốt hơn nữa chính sách tín dụng của Nhà nước giao, công tác quản trị cũng như việc chấp hành các quy định của pháp luật trong thời gian tới.

+ Ngoài nguồn NSNN nêu trên, NHCSXH được bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

+ Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định cụ thể về quy trình thực hiện bổ sung và điều chỉnh vốn điều lệ của NHCSXH từ các nguồn nêu trên.

### ***2.3. Về giới hạn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định***

- Theo quy định hiện hành tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, NHCSXH thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 25% vốn điều lệ thực có và tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

- Hiện nay, giá trị quyền sử dụng đất của NHCSXH được Nhà nước giao

---

<sup>2</sup> Việc cấp bổ sung vốn điều lệ khi đảm bảo điều kiện về kết quả xếp loại được vận dụng trên cơ sở quy định đối với công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại Điều 8 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó có điều chỉnh để phù hợp với tính chất hoạt động phục vụ các đối tượng chính sách của NHCSXH.

không thu tiền sử dụng đất, được nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm và được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là khoảng gần 4.400 tỷ đồng (tính đến 31/12/2023). Căn cứ quy định tại Luật quản lý tài sản công năm 2017 (Điều 113) và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP<sup>3</sup> (khoản 4 Điều 88), NHCSXH đang ghi nhận toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất nêu trên và hạch toán theo dõi tài sản cố định vô hình, đồng thời hàng năm thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuy nhiên, do việc quản lý và sử dụng quyền sử dụng đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê (nhưng miễn tiền sử dụng đất/tiền thuê đất nêu trên) trong bối cảnh NHCSXH bị giới hạn tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định (không phân biệt loại hình tài sản cố định) dẫn đến vướng mắc lớn khi địa phương điều chỉnh đơn giá đất tăng lên thì tổng giá trị còn lại của tài sản cố định của NHCSXH có thể sẽ vượt mức tối đa theo quy định.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định khi xác định giá trị còn lại của tài sản cố định theo tỷ lệ tối đa nêu trên được loại trừ giá trị tài sản cố định là giá trị quyền sử dụng đất của NHCSXH được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, được nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất, được nhà nước miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật để đảm bảo phù hợp với thực tế và tránh có nhiều cách hiểu khác nhau như thực tế thời gian qua.

#### ***2.4. Về phân loại nợ, xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro***

- Về phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập:

+ Về thẩm quyền quy định: Hiện nay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và NHPT đều thực hiện phân loại nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<sup>4</sup>. Riêng NHCSXH thực hiện phân loại nợ theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về nội dung phân loại nợ: Việc phân loại nợ của NHCSXH tương đối

<sup>3</sup> Khoản 4 Điều 88 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý tài sản công quy định việc quản lý, sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê mà không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VII của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan. Điều 113 Mục 1 Chương VII Luật quản lý tài sản công quy định “*Cơ quan, tổ chức, đơn vị được Nhà nước giao đất, cho thuê đất phải hạch toán giá trị quyền sử dụng đất. Trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà được miễn tiền thuê đất thì phải xác định giá trị quyền sử dụng đất để hạch toán vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Chính phủ*”

<sup>4</sup> Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 15/2010/TT-NHNN ngày 16/6/2010 quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.



đơn giản, tổng dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập mới xác định bằng tổng nợ khoan và nợ quá hạn, theo đó có thể chưa phản ánh được đầy đủ nợ xấu của NHCSXH nên gây khó khăn trong việc quản trị rủi ro của NHCSXH.

Từ tình hình trên, để đảm bảo thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước; đảm bảo tính đồng bộ về chính sách; đồng thời đảm bảo an toàn trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập của NHCSXH như sau:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo hợp đồng ủy thác và các khoản vay NHCSXH không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước): NHCSXH thực hiện phân loại nợ và xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập để đảm bảo an toàn hoạt động theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo hợp đồng ủy thác: NHCSXH phân loại nợ và xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo hợp đồng ủy thác. Trường hợp hợp đồng ủy thác không quy định về phân loại nợ và xác định, theo dõi dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập, NHCSXH thực hiện theo quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH nêu trên.

- Về trích lập dự phòng rủi ro: Để phù hợp với hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và các nhiệm vụ được giao hiện nay của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với NHCSXH như sau:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH: Hằng năm, NHCSXH trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản vay này. Ngoài ra, NHCSXH căn cứ tình hình tài chính để quyết định mức trích bổ sung, đảm bảo tổng số dư Quỹ dự phòng rủi ro đối với các khoản vay này không vượt quá mức cần phải trích lập theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo hợp đồng ủy thác: NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo hợp đồng ủy thác. Trường hợp hợp đồng ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH.

## **2.5. Về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.**

### **a) Về cấp bù chênh lệch lãi suất**

- Theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, mức cấp bù lãi suất hàng năm đối với NHCSXH được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất hòa đồng các nguồn vốn (có tính đến tỷ lệ tồn ngân tối đa theo quy định của Bộ Tài chính) với lãi suất cho vay và dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật. Phương pháp này có thể giảm độ chính xác không cao do phải làm tròn số nhiều lần.

- Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành quy định về xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất của NHCSXH theo phương pháp trực tiếp tương tự như đang quy định áp dụng đối với NHPT<sup>5</sup> (trên cơ sở chênh lệch vượt giữa tổng chi phí cho việc huy động vốn (bao gồm lãi phải trả cho việc huy động vốn và phí phải trả cho việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) với tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù (bao gồm lãi thực thu cho vay nhưng tối thiểu bằng 90% các khoản lãi đến hạn phải thu của nợ trong hạn và nợ quá hạn của dư nợ cho vay tính theo từng tháng trong quý, năm và số lãi phải thu về tiền gửi)) để thay thế phương pháp gián tiếp nêu trên. Về số cấp bù chênh lệch lãi suất cụ thể, Bộ Tài chính trình Chính phủ giao Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về nội dung này.

- Trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù (không được NSNN cấp bù chênh lệch lãi suất), Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định xử lý phần chênh lệch vượt theo thứ tự sau: (i) khấu trừ vào phí quản lý được cấp trong năm của NHCSXH theo quy định; (ii) phần còn lại (nếu có) được hòa đồng vào thu nhập của NHCSXH.

### **b) Về phí quản lý:**

- Theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, mức phí quản lý được xây dựng đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động và có tính đến trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và rủi ro tỷ giá.

- Thời gian vừa qua, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, trong đó quy định nguyên tắc không sử dụng NSNN để xử lý nợ xấu.

- Đối với NHPT (cũng là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước), Bộ

---

<sup>5</sup> Ngày 31/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHPT, trong đó cũng đã chuyển đổi phương pháp tính cấp bù lãi suất cho NHPT từ phương pháp gián tiếp sang phương pháp trực tiếp

Chính trị và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo “*không sử dụng NSNN để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng*”.

- Từ tình hình trên, để đảm bảo tính tương đồng về hoạt động 02 ngân hàng chính sách, phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phù hợp với định hướng của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển ngân hàng chính sách tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 theo hướng tiến tới tự chủ về tài chính, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc xây dựng phí quản lý của NHCSXH tương tự như NHPT, cụ thể: (i) đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động (không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến huy động vốn và phí phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do các khoản chi này phụ thuộc lớn vào các yếu tố khách quan và cần đưa vào nội dung cấp bù chênh lệch lãi suất để quyết toán theo số thực tế phát sinh); (ii) phí quản lý được NSNN cấp không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

- Đối với khoản chi lớn về tiền lương, tại phương án phí quản lý khoản, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định đảm bảo mức khoán nhất định (*bằng với mức khoán tiền lương tính phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại giai đoạn tính phí trước liền kề có điều chỉnh tăng bằng tỷ lệ tăng dư nợ tín dụng bình quân dự kiến trong giai đoạn tính phí đối với các chương trình tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao*), trong quá trình thực hiện, lương thực tế của NHCSXH có thể được điều chỉnh tăng thêm (căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế) từ các khoản thu nhập khác của NHCSXH hoặc từ tiết kiệm chi phí quản lý.

- Ngoài ra, về phương án phân bổ chi phí hoạt động giữa hoạt động được cấp bù và hoạt động không được cấp bù khi xác định tỷ lệ phí quản lý từ NSNN đối với các khoản chi phí không tách bạch được cụ thể giữa hoạt động được cấp bù và hoạt động không được cấp bù, Bộ Tài chính trình Chính phủ xác định tương ứng với tổng chi phí theo tỷ lệ dư nợ bình quân.

## **2.6. Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH**

- Theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, trường hợp thu nhập lớn hơn chi phí và sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), NHCSXH thực hiện trích 5% vào quỹ bổ sung vốn điều lệ, 10% vào quỹ dự phòng tài chính, 10% vào quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, hàng năm tổ chức tín dụng phải trích lập từ lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10% lợi nhuận sau thuế), quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ khác theo quy định. Ngoài ra, hiện nay, Bộ Tài chính

đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết chế độ tài chính, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 20% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.

Để đồng bộ với quy định chung đối với tổ chức tín dụng và phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 30% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.

## ***2.7. Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH***

### ***a) Về chế độ kế toán***

- Hiện nay, hầu hết các tổ chức tín dụng đều đã thực hiện theo kế toán dồn tích quy định tại Luật Kế toán và các quy định pháp luật liên quan đảm bảo việc ghi nhận doanh thu từ hoạt động tín dụng theo các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích, riêng đối với khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH thực hiện hạch toán theo phương pháp thực thu; đồng thời, sau 5 (năm) năm kể từ ngày Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, NHCSXH báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi sang phương pháp kế toán dồn tích.

- Hiện nay, NHCSXH đang báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi việc hạch toán khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác sang phương pháp kế toán dồn tích, trong đó NHCSXH đề xuất cần có lộ trình để chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất giữa các tổ chức tín dụng, phù hợp với Luật Kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tế triển khai thực hiện của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: “*Sau tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích*”.

### ***b) Về kiểm toán***

- Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH do Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Tuy nhiên việc kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước thực hiện theo kế hoạch kiểm toán hằng năm của

Kiểm toán Nhà nước.

- Do đó, để đảm bảo đồng bộ đối với các quy định pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước theo quy định của pháp luật; (ii) kết quả kiểm toán báo cáo tài chính phải gửi Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2.8. Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và của NHCSXH:**

- Khoản 3 Điều 16 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách (trong đó có NHCSXH).

- Tuy nhiên, Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ngành cũng như NHCSXH trong việc quản lý tài chính đối với NHCSXH.

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tạo hành lang pháp lý để các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước và NHCSXH thực hiện trách nhiệm trong quản lý tài chính đối với NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nội dung trách nhiệm của các cơ quan liên quan tại dự thảo Nghị định bao gồm trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

**V. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan**

.....

**VI. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

.....

**VII. Kiến nghị của Bộ Tài chính**

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH./.

*(Xin trình kèm theo: Văn bản phê duyệt đề xuất xây dựng Nghị định của Thủ tướng Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo rà soát quy định pháp luật liên quan).*

**Nơi nhận:**  
- Như trên;

**BỘ TRƯỞNG**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (N.T.H.Lanh- b).

**Hồ Đức Phúc**